

Bản án số: 09/2026/DS-ST

Ngày: 09-02-2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tân

Bà Nguyễn Thị Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: Số B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N – Quyền tổng giám đốc Ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T – Chuyên viên thu hồi nợ, theo văn bản ủy quyền số 2910/2024/GUQ-PC ngày 31/12/2024.

Địa chỉ: Lầu A, 4 N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đặng Văn B, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn C, xã A, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2025 và tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây viết tắt là Ngân hàng) với ông Đặng Văn B ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 27/02/2023 và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu thập của ông Đặng Văn B. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 45.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 84.596.000 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông B phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông B đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 41.355.539 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và/ hoặc lãi, giao dịch rút tiền mặt và giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông B vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/12/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, thời điểm này là 43.089.087 đồng làm dư nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Đặng Văn B phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/02/2026 là 95.631.246 đồng, trong đó nợ gốc là 43.089.087 đồng, nợ lãi quá hạn: 52.542.159 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 10/02/2026 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Bị đơn ông Đặng Văn B: Được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật

Tổ tụng dân sự; bị đơn ông Đặng Văn B không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc, lãi như nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 27/02/2023, ông Đặng Văn B ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 45.000.000 đồng. Ông B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 84.896.000 đồng và đã thanh toán số tiền 46.355.539 đồng. Số tiền 46.355.539 đồng được trừ thanh toán cho các khoản phí, lãi trước, số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch, sau khi trừ thì số tiền còn thiếu là 43.089.087 đồng.

Ngày 11/12/2024 ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn tại thời điểm này là 43.089.087 đồng sang nợ quá hạn, làm nợ gốc. Tính đến ngày 09/02/2026, nguyên đơn yêu cầu buộc ông Đặng Văn B phải trả cho nguyên đơn với tổng số tiền 95.631.246 đồng, trong đó nợ gốc là 43.089.087 đồng, nợ lãi quá hạn: 52.542.159 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 10/02/2026 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân cho đến khi trả xong nợ là phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đặng Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.781.562 đồng (95.631.246 đồng x 5%).

- Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 1.835.706 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 465, 466, 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

1. Buộc ông Đặng Văn B1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến hết ngày 09/02/2026 là 95.631.246 đồng, trong đó nợ gốc là 43.089.087 đồng, nợ lãi quá hạn: 52.542.159 đồng. Kể từ ngày 10/02/2026 ông Đặng Văn B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận tại giấy đề nghị kiểm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 27/02/2023; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi ông Đặng Văn B thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2. Về án phí:

- Ông Đặng Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.781.562 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 1.835.706 đồng tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 052361 ngày 25/4/2025 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. *Về kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1- Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 1- Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 10-
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Như

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1- Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 1- Quảng Ngãi;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh ThưĐinh Thị Thanh Thủy Nguyễn Thị Thanh Như

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Như

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều đúng theo qui định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý, về quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách những người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng, về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng hạn theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, buộc ông Đinh Bảy và bà Trần Thị Niềm phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 1.984.796.163 đồng, trong đó nợ gốc là 1.800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 182.812.602 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.983.561 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/11/2018 cho đến khi trả nợ xong. Trường hợp ông Đinh Bảy và bà Trần Thị Niềm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong hai hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ thu nợ (gốc, lãi) thì ông Đinh Bảy và bà Trần Thị Niềm phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi xong các khoản nợ. Về án phí, chi phí tố tụng bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.